

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 88/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1992. Nơi đăng ký HKTT: 505/B thôn B, ấp A, xã B1, huyện T, tỉnh Đ. Nơi cư trú: 505/B thôn B, ấp A, xã B1, huyện T, tỉnh Đ

- Anh Phạm Quốc Đ, sinh năm 1995. Nơi đăng ký HKTT: ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh T1. Nơi cư trú: 505/B thôn B, ấp A, xã B1, huyện T, tỉnh Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Phạm Quốc Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Phạm Quốc Đ trình bày chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Phạm Quốc Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Phạm Quốc Đ trình bày không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Phạm Quốc Đ mỗi người tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Phạm Quốc Đ thuận tình ly hôn.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Phạm Quốc Đ mỗi người tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà chị Thảo, anh Đạt đã nộp theo các biên lai thu số 001326, 001327, ngày 19/02/2019 tại Chi cục thi hành án huyện T, tỉnh Đ. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Hoàng T và anh Phạm Quốc Đ mỗi người 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã A1, huyện C, tỉnh T1 (GCNKH số 42 ngày 27/12/2017);
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Bá Diễn